**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 – 2017**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM THỨ BA: ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI**

**Duyên Khởi Của Đại Giáo**

**TẬP 121**

**Chủ giảng: Đại lão Hoà thượng Thích Tịnh Không.**

**Giảng tại: Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 24 tháng 10 năm 2014.**

**Dịch giả: Vũ Văn Trà.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

 Kính chào: chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: 阿闍黎存念，我弟子妙音， 始從今日，乃至命存， 皈依佛陀，兩足中尊； 皈依達摩，離欲中尊； 皈依僧伽，諸眾中尊。 “**A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt-ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng-già, chư chúng trung tôn.**” (*Bạch Thầy A-xà-lê thương xót! Con Đệ tử Diệu Âm, kể từ hôm nay, cho đến suốt đời, con xin quy y Phật, lưỡng túc tôn; Con xin quy y Pháp, ly dục tôn; Con xin quy y Tăng, chúng trung tôn*). (3 lần)

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 352, trang 352, đếm ngược đến hàng thứ năm, bắt đầu xem từ 「世尊」**“Thế Tôn”**:

 「世尊，指釋迦牟尼佛。《淨影疏》曰：佛具眾德，為世尊重，故號世尊。」“**Thế Tôn, chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật. Tịnh Ảnh Sớ viết: Phật cụ chúng đức, vi thế tôn trọng, cố hiệu Thế Tôn**”(*Thế Tôn là chỉ đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong Tịnh Ảnh Sớ viết: đức Phật đầy đủ chúng đức, được thế gian tôn kính, nên xưng là Thế Tôn*). Ở chỗ này, chúng ta nhất định cần phải biết, đức Phật đầy đủ đức năng viên mãn, cũng chính là lời nói của: Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ, 「何期自性，本自具足」“**hà kỳ Tự Tánh, bổn tự cụ túc**”(*nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ*), chưa từng nghĩ đến Tự Tánh trước nay đầy đủ. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ vạn pháp, điều gì cũng chẳng thiếu khuyết. Vạn không phải là chữ số, mà đại biểu viên mãn, không có điều gì chẳng đầy đủ. Đó là Tự Tánh. Chính là trên kinh Đại thừa thường nói: 「心外無法，法外無心」“**Tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm**”(*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*), tất cả pháp đều là do tâm biến. Trên Kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói rất cụ thể, nói: 「一切眾生皆有如來智慧德相」“**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng**”(*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ-đức-tướng của Như Lai*). Ngài đem vạn pháp (tất cả pháp) chia làm ba loại lớn, loại thứ nhất là trí huệ, loại thứ hai là đức năng, loại thứ ba là tướng hảo. Tướng hảo hoàn toàn là từ trên vật chất mà nói, trong đức năng, ngày nay chúng ta nói là tinh thần, khởi tâm động niệm, phương diện tinh thần này chính là đức năng, phương diện vật chất là tướng hảo. Hiện nay, nhà Khoa học cũng chia thành ba loại, thứ nhất là năng lượng; thứ hai là ý nghĩ, ý niệm; thứ ba là vật chất, chia làm ba loại lớn này. Trong kinh Đại thừa gọi là: Tam tế tướng của A-lại-da, nhà khoa học gọi là năng lượng, là Nghiệp tướng của A-lại-da; Tinh thần, ý niệm là Chuyển tướng của A-lại-da; Vật chất là Cảnh giới tướng của A-lại-da, cũng chia thành ba loại. Ba loại này là Tự Tánh vốn đủ, không phải đến từ bên ngoài.

 Bởi vậy, đức Phật thường dạy trên kinh: 「一切法從心想生」“**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**”(*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*). Câu nói này: đã được nhà Cơ học Lượng tử hiện đại chứng minh. Tất cả pháp: quả thật là sanh ra từ ý niệm. Đức Phật lại nói: 「境隨心轉」“**Cảnh tuỳ tâm chuyển**”(*Cảnh chuyển theo tâm*), cảnh là hoàn cảnh, không kể là hoàn cảnh vật chất hay là hoàn tinh thần, đều là chuyển từ ý niệm. Vì sao Thế giới Cực Lạc tốt đẹp như vậy? Là do ý niệm thuần tịnh thuần thiện: trong Tự Tánh của chúng ta: biến hiện ra. Ngày nay, vì sao xã hội của thế giới chúng ta đây: có nhiều tai nạn biến cố như thế? Đó là do tất cả ý niệm không thiện, ý niệm không tịnh của chúng ta mà biến hiện ra. Hiện nay, thế giới động loạn, tai nạn bất thường trên trái đất, chúng ta sống ở nơi đây: cảm thấy vô cùng thống khổ, tâm trạng phiền não không yên, không định xuống được, đó là nguyên nhân gì? Là trong Tự Tánh của chúng ta, Tự Tánh vốn là thanh tịnh, trước nay là thuần tịnh thuần thiện, nhưng đã mê mất Tự Tánh, Tự Tánh là Chân Tâm, từ trong Chân Tâm biến ra Vọng tâm, là A-lại-da. A-lại-da là giả, không phải là thật, tại sao vậy? Vì là thật thì vĩnh hằng bất biến, còn A-lại-da có sanh có diệt.

 Ý niệm cực kỳ vi tế: là do chúng ta không phát giác được, tần số vô cùng cao. Chúng ta căn cứ lời nói của Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát nói với chúng ta, ý niệm vi tế nhất, sanh ra dưới tần số cao bao nhiêu? Bồ-tát nói 「一彈指有三十二億百千念」“**nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bá thiên niệm**”(*trong khảy ngón tay: có 32 ức trăm ngàn niệm*). 32 ức nhân 100 ngàn, 100 ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân 10 vạn: tức là 320 ngàn tỷ, một khảy tay này. Khoa học ngày nay của chúng ta: dùng đơn vị thời gian là giây, một giây đó chúng ta có thể khảy bao nhiêu lần? Trước kia, tôi giảng đại khái là năm lần, chúng tôi có thể cảm nhận được. Có người nói với tôi nhiều hơn, có thể khảy bảy lần, tôi có thể tiếp nhận, vì sao? Bởi tuổi tôi đã cao không khảy nổi, trong một giây có thể búng bốn lần, năm lần; Người trẻ tuổi, thể lực mạnh mẽ, thân thể rất cường tráng, tôi tin tưởng họ có thể khảy được bảy lần. Bảy lần, 320 ngàn tỷ nhân bảy, 3, 7, 21, là 2 triệu 100 ngàn tỷ, 2 triệu 100 ngàn tỷ lần trong một giây. Sóng dao động trong một giây: là 2 triệu 100 ngàn tỷ lần, chúng ta không chút phát giác. Đó chính là gì? Là chân tướng sự thật ở trước mắt chúng ta, ở dưới tần số cao đó: sanh ra chính là ảo tướng, căn bản là không thấy được chân tướng, dù chân tướng ngay ở trước mắt. Nhà Khoa học cận đại, Khoa học trên địa cầu này phát triển: khoảng 400 năm, kinh nghiệm tích lũy của 400 năm, người đời sau nối tiếp thành quả của người trước, hướng thượng vươn lên. Đến 20 năm gần đây: mới nghiên cứu được cửa ải thứ nhất, là hiện tượng vật chất. Vật chất đến cuối cùng là gì, đã làm rõ ràng, làm sáng tỏ, hoàn toàn giống với lời Phật dạy trong kinh. Những Khoa học gia này: vô cùng bội phục đối với kinh Phật. Họ suy nghĩ, 3000 năm trước, đức Phật: không có khái niệm Khoa học Kỹ thuật, tại sao Ngài biết được? Giảng còn kỹ càng hơn họ nói. Do đó chúng ta đã hiểu rõ, trong Kinh Đại thừa: không chỉ có Triết học đỉnh cao, mà còn có Khoa học tiên tiến nhất. Tần số 2 triệu 100 ngàn tỷ lần trong một giây: thì chúng ta không có cách gì nắm giữ được, là ảo tướng, chúng ta căn bản không có biện pháp phát hiện.

 Chúng ta xem điện ảnh kiểu cũ, phim kiểu xưa: là do nguyên lý ảnh động tạo thành, phim đèn chiếu. Ống kính của máy chiếu phim mở ra, thì tấm ảnh này chiếu trên màn ảnh, lại đóng ống kính lại, thì đổi tấm thứ hai, khi mở ra nữa thì là tấm tiếp theo, trong một giây [chiếu] 24 tấm. 24 tấm hình: thì đã đánh lừa được mắt của chúng ta, mắt chúng ta xem được trên màn ảnh, hình ảnh này đang chuyển động, như là thật vậy. Đó là thế nào? Là 1/24 giây. Vậy tôi muốn thấy thật tướng đó, thật tướng chính là 1/24 giây, tôi chỉ xem một tấm ảnh, một tấm phim nhựa. Làm được, chúng tôi đã làm thí nghiệm, chúng tôi mở ống kính ra, một bức ảnh, rồi đóng lại, những tấm phim tiếp theo là bị bôi đen hết, không có [hình], bôi đen hoàn toàn, chỉ để lại một tấm này, là 1/24 giây. Chúng ta có xem thấy không? Xem được. Xem thấy gì? Thấy được một tia sáng lóe lên liền không còn nữa, trong ánh sáng đó: có những gì thì không thấy rõ ràng, chỉ thấy được ánh sáng lóe lên. Trong ánh sáng có hình ảnh, có hình ảnh hoàn chỉnh, nhưng chúng ta hoàn toàn không thấy được, vì quá nhanh. Chúng ta cần phải ở trong tình hình thế nào? Là một nửa giây, cũng chính là 12 tấm phim trong một giây, thì chúng ta có thể xem được, trong đó vừa có cây, có người, có nhà cửa, có khái niệm như vậy, vừa thoáng hiện liền qua rồi, xem kỹ không thấy nữa. Cho nên, năng lực của mắt không lớn. Khoa học Kỹ thuật hiện nay có năng lực bắt kịp: một phần một triệu tỷ giây, có thể bị thấy được, thấy rõ ràng, còn có thể chụp ảnh, đem ảnh chiếu ra, chúng ta có thể thấy được chân tướng bên trong. Cho nên chân tướng ngay ở trước mắt, chúng ta không nghe thấy, chúng ta không nhìn được, chúng ta không ngửi được, chúng ta không tiếp xúc được, ngay cả Ý thức thứ sáu cũng không nghĩ được, chính là tâm của chúng ta, Vọng tâm, nghĩ không tới.

 Đức Phật nói với chúng ta, đến khi nào quý vị có thể thấy được? Trên kinh thường nói là Bát địa trở lên. Cho nên, đức Phật không cần thiết bị Khoa học, không cần dùng Khoa học Kỹ thuật hiện nay, mà Ngài trực tiếp liền trông thấy. Ngài dùng điều gì? Dùng Chân Tâm, dùng tâm thanh tịnh. Vì sao Chân Tâm có thể thấy được? Bởi Chân Tâm không động, quý vị là động, Vọng tâm là động, động có nhanh hơn, thì Chân Tâm cũng rất là rõ ràng, vô cùng sáng tỏ. Trong Chân Tâm vốn có đủ trí huệ, đức năng, sự quan sát và lắng nghe như thế, đó là đức năng, nên không bị chướng ngại, cho nên, dù có vi tế hơn, tần số cao hơn, thì cũng thấy được rõ ràng, cũng nghe được sáng tỏ, bởi không có chướng ngại. Cho nên, đó là ở một niệm, một niệm này là: một phần 2 triệu 100 ngàn tỷ giây, là thời gian ngắn như vậy, mà có thể thấy rõ ràng, nghe được sáng tỏ. Chân tướng sự thật ấy ở ngay trước mắt, không phải quá khứ, chẳng phải tương lai, mà là hiện tại, một niệm hiện tiền. Trong Kinh Đại thừa dạy bảo chúng ta, nếu chúng ta chứng được: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, trong Thập địa chứng đến bậc Bát địa, thì năng lực sáu căn của chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân ý, là không khác nhiều với Phật. Điều mà đức Phật thấy được thì ta cũng thấy được; Điều mà đức Phật nghe được, ta cũng nghe được; Điều mà đức Phật tiếp xúc được thì ta cũng biết. Bát địa, Bát địa cách Phật rất gần. Trong Kinh Hoa Nghiêm đem quả vị tu chứng của Bồ-tát: xác định làm 52 cấp bậc, 51 bậc phía trước là Bồ-tát, bậc cuối cùng là đã thành Phật, địa vị thứ 52 là đã thành Phật, Bát địa cách thành Phật rất gần, quý vị thấy, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, đó là đã thành Phật. Bốn vị thứ tối cao của Bồ-tát, năng lực sáu căn của quý ngài đã khôi phục hoàn toàn, giống với Phật vậy, Phật tri Phật kiến.

 Điều này nói thì dễ, nhưng tu thật là khó. Cách tu như thế nào? Buông xuống mà thôi. Buông xuống điều gì? Buông xuống Khởi tâm Động niệm. Nhưng chúng ta không biết Khởi tâm Động niệm, Khởi tâm Động niệm chính là: sự sanh diệt: trong một phần 2 triệu 100 ngàn tỷ giây, đó gọi là Khởi tâm Động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, thì không có Vọng tâm, không còn A-lại-da nữa, hoàn toàn dùng Chân Tâm. Chân Tâm cực kỳ nhạy bén sáng suốt, lại còn vi tế, rất là rõ ràng, vô cùng sáng tỏ, không thể nghĩ bàn. Học Phật không có gì khác, chỉ là quay về Tự Tánh mà thôi. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói: 「圓滿菩提，歸無所得」**“Viên mãn Bồ-đề, quy vô sở đắc”**, quý vị chứng được quả vị viên mãn, đã thành Phật, là Diệu Giác Như Lai, quý vị có đạt được điều gì chăng? Không có, chẳng đạt được gì, điều mà quý vị đạt được: là do Tự Tánh trước nay đầy đủ, không có điều gì là những điều mới, do Tự Tánh vốn có. Cho nên, Phật pháp: kỵ nhất là cầu pháp ngoài tâm, ngoài tâm không có pháp, quý vị đến đâu để cầu? [Trong] Phật pháp tất cả hướng nội chứ không hướng ngoại. Bởi vậy, kinh Phật gọi là Nội điển, học Phật gọi là Nội học, hướng nội không hướng ngoại. Tất cả là do chính mình vốn có, bên ngoài không có một pháp, bên ngoài toàn là giả, là ảo tướng, như mộng ảo bọt bóng. Hướng nội để cầu, thì tất cả viên mãn; Hướng ngoại cầu, thì vĩnh viễn không đạt được.

 Tự Tánh vốn đủ nhiều đức, cho nên Phật đầy đủ nhiều đức, quý vị chứng được địa vị của Phật, thì vô lượng vô biên đức năng tất cả hiện ra, được thế gian tôn trọng. Thế gian là phàm phu, sáu đường là thế gian, mười Pháp giới vẫn là thế gian, chúng sanh trong Lục đạo mười Pháp giới: tôn kính đối với Phật, cho nên xưng là Thế Tôn. Thế gian không có ai tôn quý hơn Phật, Tánh đức của Ngài, Trí huệ của Ngài, Tướng hảo của Ngài: đã hiển hiện ra viên mãn. Tuy như vậy nhưng chúng ta nhất định phải biết, toàn bộ tất cả chúng sanh của thế gian: không có khác biệt với đức Thế Tôn, chỉ là Ngài đã giác ngộ, Ngài không mê, hiển lộ hoàn toàn Tánh đức; Còn chúng ta đang mê mất Tự Tánh, chúng ta là [bị] Vọng tâm quản lý làm chủ, không phải Chân Tâm. Vọng tâm là tâm sanh diệt, chính là ý niệm của sanh diệt đó, sanh diệt 2 triệu 100 ngàn tỷ lần trong một giây, đó là Vọng tâm. Vọng tâm ấy: đã bóp méo tướng mà Chân Tâm biến, tướng do Chân Tâm hiện: là hoàn chỉnh, là viên mãn, tướng mà Vọng tâm hiện giống như nước. Chúng ta ở trên mặt hồ, hồ nhỏ, gió yên sóng lặng, nước trong veo không có ô nhiễm, nước đó là giống như tấm gương vậy, phong cảnh bốn phía đều chiếu ở trong, chiếu viên mãn ở trong, gọi là chiếu kiến, Chân Tâm kiến, đó là gì? Là Nhất chân Pháp giới. Tình hình của Vọng tâm ra sao? Vọng tâm chính là có ô nhiễm, nước không sạch sẽ, có gợn sóng, có gió thổi nên gợn sóng. Có thể chiếu không? Có thể chiếu, nhưng chiếu không rõ ràng. Chúng sanh của mười Pháp giới đã động tâm, tức là họ có làn sóng, họ có ô nhiễm. Ô nhiễm có nặng nhẹ khác nhau, tần số của làn sóng cao thấp không như nhau, cho nên chia thành mười Pháp giới, càng đi lên thì càng thuần khiết, thanh tịnh, càng hướng xuống, thì sóng to gió lớn, đặc biệt là ba đường ác, cũng có thể thêm vào A-tu-la. Hai đường trời người thì khá hơn một chút, trên trời rất tốt, có tu hành, có chút công phu định lực, tuy có Tạp niệm, có sóng dao động, nhưng không phải sóng to gió lớn; Sóng to gió lớn là A-tu-la, tiếp theo là Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh, nông nỗi đến vô cùng. Đáng thương nhất, chịu khổ nhất chính là Địa ngục, trong Địa ngục, có địa ngục Vô Gián, trong Kinh Địa Tạng nói rất kỹ. Cho nên, đức Thế Tôn giảng trên kinh, mỗi người chúng ta đều có phần, hy vọng chúng ta khôi phục Bản Lai Diện Mục, đó gọi là Thế Tôn. 「佛是世間極尊」“**Phật thị thế gian cực tôn**”(*Phật là tôn kính nhất thế gian*), cực kỳ tôn kính, 「故稱世尊」“**cố xưng Thế Tôn**”(*nên xưng là Thế Tôn*).

 「威者，有威可畏謂之威」“**Uy giả, hữu uy khả úy vị chi uy**”(*Uy là có uy nghiêm đáng kính phục, gọi là uy*). Chữ “uy” này, tiếp theo là nói 「威神」**“uy thần”**, uy nghiêm, chúng sanh thấy được Ngài: tự nhiên sanh ra kính sợ, người nước ta gọi là kính phục người lớn. Thời xưa, độ tuổi này của tôi, đích thân cảm nhận, từ nhỏ đã được học quy củ, phép tắc này đại khái: chính là những điều được dạy trong Đệ Tử Quy, trẻ nhỏ gặp người già rất là quy củ, gặp bề trên phải có lễ phép, lời nói cử chỉ đều không được tùy tiện, như người trưởng thành vậy. Quản giáo nghiêm, từ nhỏ dưỡng thành thói quen. Trong nước và ngoài nước đối lập, trẻ nhỏ nước ta như người đã lớn, nhất cử nhất động đều phù hợp khuôn phép, không giống trẻ em nước ngoài, trẻ nhỏ nước ngoài hồn nhiên, ngây thơ, hoạt bát. Hai loại giáo dục khác nhau, sau khi so sánh, quý vị liền hiểu được. Cho nên, ngạn ngữ nói, nước ngoài là Thiên đường của trẻ nhỏ, là mộ phần của người già. So với nước chúng ra: thì thời niên thiếu được giáo dục nghiêm khắc, trẻ nhỏ đều không có một chút tự do, đều phải huấn luyện, dạy bảo chúng nghiêm khắc, gọi là thói quen thành tự nhiên, dạy dỗ nghiêm khắc, không có tự do, không được nói tùy tiện, không được hành động tùy tiện, có quy có củ, có khuôn có mẫu, lúc nhỏ được quản giáo càng nghiêm khắc, thì đến khi trung niên, học thành học thuật, hoặc là kỹ năng, quý vị có thể nuôi cả gia đình, thì tuổi già hưởng phước.

 Xã hội nước ta có hưởng thụ không? Có. Khi nào thì hưởng thụ? Lúc tuổi già, đã về hưu, hồi hương, lá rụng về cội. Về quê hương làm gì? Về dưỡng lão, hưởng thụ niềm vui gia đình. Người ngoại quốc hâm mộ, nước ngoài là Thiên đường của trẻ nhỏ, là mộ phần của người già, người già thật đáng thương. Hưởng thụ của người nước ta là đến khi về già, hưởng tuổi già. Cuối đời có phước báu là phước báu thật sự, về già sức khỏe đã suy, con cháu đầy nhà, có người chăm sóc, có người trông nom, điều gì cũng không cần bận tâm. Thời xưa, gia đình lớn, đến tuổi về hưu thì trở về nhà, về nhà giáo dục thế hệ tiếp theo, đó là nghỉ công tác rồi, họ có kinh nghiệm, họ có học vấn, về nhà ở cùng với con với cháu, rất tự nhiên thì truyền thụ cho thế hệ sau. Trẻ nhỏ tiếp thu [dạy bảo] của bậc cha chú của ông nội, tuyệt đại đa số là của ông nội, tiếp thu giáo huấn của họ, kinh nghiệm nhân sinh cả đời của họ, dạy cho trẻ nhỏ chuyện xưa, trẻ nhỏ đều nhớ kỹ, có thọ dụng rất lớn đối với chúng.

 Người nước ta hiểu được giáo dục, coi trọng giáo dục, có lý niệm của giáo dục, có phương pháp của giáo dục, có nội dung của giáo dục. Từ nhỏ dạy luân lý, luân lý là gì? Là quan hệ giữa người với người. Đều làm rõ ràng quan hệ, đó là có tôn ti lớn nhỏ, cần phải tôn trọng với bề trên, thân thiện với cùng trang lứa, phải từ bi với thế hệ sau. Đều đã dưỡng thành từ lúc nhỏ, luyện thành thói quen, rất thành thục rồi, bất luận trong tình huống nào [cũng] sẽ không sai khuôn phép. Người có mừng giận buồn vui, mừng giận buồn vui biểu hiện ra đều hợp lễ nghĩa, không quá đáng, vừa vẹn đúng mức, đây là tình người. Những người nước ngoài quả thật không thể sánh bằng nước ta, ngoại quốc từ nhỏ không ai dạy. 200 năm trước, văn hóa của nước ngoài: từ Nhật Bản truyền tới nước ta, nước ta cũng đã cử đi rất nhiều du học sinh: đến nước ngoài du học. Công phu của những em nhỏ đó vẫn chưa được rèn luyện thành thục, ở nước ta làm trẻ nhỏ rất khổ, nhất cử nhất động đều phải theo quy củ, đến nước ngoài hoàn toàn buông lỏng, hoàn toàn không có nữa, cảm thấy điều này của ngoại quốc tốt. Trẻ nhỏ nước ta thật sự không bằng trẻ nhỏ nước ngoài, hoạt bát như vậy, hồn nhiên như vậy, kiểu dáng buông thả như thế, nhất định không cho phép. Khi học nước ngoài xong rồi, thì đã lơ là những điều tốt của nước ta, tạo thành khổ nạn của xã hội nước ta ngày nay. Lão Tổ tông 200 năm trước: thấy được tình hình hiện nay: thì họ cảm tưởng thế nào? Khóc thương rơi lệ, thừa nhận đã sai, không có vâng theo giáo huấn của thế hệ trước, dẫn theo phương hướng này là sai lầm, nhưng hối hận không kịp. Xã hội của ngày nay, Tổ tông của thế hệ trước không mong muốn xem thấy.

 Ngày nay, chúng ta coi như rất có phuớc khí, đã thấy được tiền đồ của nước ta: phát hiện ra một con đường sáng lạng, chúng ta thấy được có người lãnh đạo hiền minh, người xưa nói là minh quân xuất thế, chúng sanh có phước, vận mệnh đất nước đã chuyển lại. Văn hóa của lão Tổ tông truyền lại, chúng ta cần phải phát nguyện kế thừa tiếp nối: phát dương quang đại, đối với thân tâm chính mình được khỏe mạnh trường thọ, gia đình hòa thuận, xã hội hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình. Có làm được hay không? Làm được, chỉ cần quay về giáo dục truyền thống: thì có thể làm được. Xem trong Lịch sử nước ta, quá nhiều ví dụ, quý vị có tin được không? Cổ nhân nước ta sẽ không gạt người. Người hiện nay có thể lừa người, họ gạt chính mình, họ lừa người khác, vì vậy họ không tin Lịch sử, cho rằng ghi chép của Lịch sử đều là gạt người, giữ loại tâm này, đó là không có phước báu.

 Chúng ta cần phải tin, 5000 năm nay của nước ta, tiêu chuẩn của làm người: là Ngũ luân Ngũ thường, Tứ duy Bát đức, đây là gốc rễ lớn của văn hóa nước ta, mỗi người đều cần phải tiếp nhận, từ nhỏ đã bồi dưỡng thành, gọi là thói quen thành tự nhiên. Luân là nói quan hệ, phải rõ ràng quan hệ giữa người với người, quý vị mới có thể tận hết bổn phận, minh luân tận phận, tận hết nghĩa vụ bổn phận của chính mình. Ngũ thường là đức, đức hạnh cơ bản của làm người, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đó gọi là người. Nếu đã làm trái Ngũ thường, vậy thì không coi là người. Tả Khưu Minh trong tác phẩm Tả Truyện của ông, trong đó nói rất rõ ràng: 「人棄常則妖興」“**Nhân khí thường tắc yêu hưng**”(*Người bỏ đi đạo thường thì yêu ma hưng thịnh*), người mà bỏ mất đi Ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín này, không cần nữa, thì biến thành gì? Thành bất nhân, bất nghĩa, vô trí, vô lễ, vô tín, Vậy người đó là gì? Người đó là yêu ma quỷ quái, không thể gọi họ là người. Cho nên, xã hội thời xưa, người buôn bán nhỏ cũng biết năm chữ đó, đều biết làm người. Nhân là thương người, 「凡是人，皆須愛」“**phàm thị nhân, giai tu ái**”(*hễ là người, phải yêu thương*). Nghĩa ấy là theo đạo lý, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm: cần phải nghĩ có phù hợp đạo nghĩa hay không, không phù hợp nghĩa, thì không được nghĩ, không được nói, không được làm. Trí là trí huệ, lý trí, không thể làm việc bằng tình cảm, làm việc bằng tình cảm thì quý vị sẽ tạo tội nghiệp, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nương vào trí, không theo tình cảm, lý trí, dùng lý trí, không được dùng tình cảm. Sau cùng là chữ tín, người không có tín thì không thể đứng ở trong xã hội, nhất định phải nói chữ tín. Đức hạnh cơ bản của làm người là năm chữ: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, quý vị làm được tất cả, thì đó là người Trung Hoa tiêu chuẩn.

 Tứ duy Bát đức, Tứ duy là do Quản Trọng nói, là đối với quốc gia: người lãnh đạo của mỗi tầng cấp, từ Quốc vương đến Trưởng thôn mà chúng ta nói hiện nay, người lãnh đạo: là tấm gương, là mô phạm của quần chúng xã hội, cần phải làm được bốn chữ đó, lãnh đạo cần phải làm được bốn chữ: lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Lễ chính là quy củ, họ dẫn đầu làm, người lãnh đạo dẫn đầu làm, thì người nào dám không làm? Người lãnh đạo, trách nhiệm của họ là quân, thân, sư, chữ ‘quân’ là lãnh đạo, quý vị đi phía trước dẫn đường, quý vị hướng dẫn mọi người đến nơi nào, điều này quan trọng, đây là trách nhiệm của họ. Quý vị là người thân của họ, ‘thân’ là thế nào? Như cha mẹ vậy, quý vị phải chăm lo đời sống của họ, đời sống vật chất, đời sống tinh thần: phải chiếu cố đến tất cả, tận tâm tận lực giúp họ lìa khổ được vui. Thứ ba là chữ ‘sư’, sư là thầy, quý vị còn phải dạy họ, với những người được quý vị lãnh đạo đó thì quý vị cần phải dạy họ. Trách nhiệm thiên phú của quý vị là ba sự việc này, quân, thân, sư, đây là lãnh đạo tốt. Tiêu chuẩn đạo đức của toàn bộ xã hội, 「孝悌忠信，仁愛和平」**“hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hòa, bình”**, xã hội trật tự, quốc gia hùng mạnh, thiên hạ thái bình. Chỉ mấy chữ này, đại đạo rất đơn giản, cũng không phiền phức chút nào. Làm được mấy chữ này thì thiên hạ thái bình, trên địa cầu sẽ xuất hiện thịnh thế, cũng không chút phiền phức nào, người lãnh đạo tối cao không phí sức mà quản lý. Đó đều là giảng về uy thần.

 「《勝鬘寶窟》曰：外使物畏，目之為威」“**Thắng Man Bảo Quật viết: ngoại sử vật úy, mục chi vi uy**”(*Trong sách Thắng Man Bảo Quật viết: bên ngoài khiến người khác kính phục, nên gọi là uy*), biểu hiện ở bên ngoài, dáng vẻ có phong cách, có uy nghi, mọi người trông thấy quý vị: tự nhiên sanh tâm cung kính với quý vị. Dân gian thông thường tiếp nhận: giáo dục của gia đình, giáo dục của xã hội, thời xưa trường học không nhiều, [về] giáo dục, thì gia đình gánh vác trách nhiệm chủ yếu, quốc gia chỉ là mở cuộc thi tuyển chọn nhân tài, giáo dục chủ yếu toàn là gia đình, cho nên, gia đình có Gia học, gọi là tư thục. Dạy học trong trường tư thục, tuân thủ quy luật của đại tự nhiên, thầy dạy học trò: là áp dụng truyền thụ riêng biệt, một vị thầy có thể đáp ứng: hai-ba mươi người, thông thường tối đa không vượt quá 40 người, thầy mới có thể hoàn toàn chú ý đặc biệt đến; Vượt mức 40 trở lên thì thầy không chăm lo được, nhất định phải mở lớp thứ hai. Nếu trong nhà mà nhiều trẻ nhỏ, thì [cần] hai vị thầy, hai giảng đường. Dạy học đó là dạy riêng từng người, vì sao vậy? Bởi tư chất của mỗi người khác nhau. Đặc biệt là trường học gia đình đó, tuổi tác của học trò không tương đồng, có mười mấy tuổi, có bảy-tám tuổi, cho nên, phải dạy riêng từng người. Dạy riêng biệt có chỗ hay, đứa trẻ đó có năng khiếu, sức trí nhớ rất tốt, sức lý giải rất mạnh, tiến độ của chúng sẽ nhanh hơn người khác. Tại sao vậy? Vì đó là nhân tài, gắng sức đào tạo chúng, để cho chúng tương lai tham gia cuộc thi. Tú tài thi Huyện, Cử nhân thi Tỉnh, Tiến sĩ thi quốc gia, gọi là công danh. Công danh chính là bằng cấp của hiện nay, văn bằng cao nhất, hiện nay là học vị Tiến sĩ, thời xưa là Tiến sĩ. Phần lớn những người thi đỗ ấy tương lai đều làm quan, làm Chính trị, họ có tư cách làm việc nước.

 Thời xưa gọi là 360 nghề, nghề nghiệp mỗi người khác nhau, ngành nghề nào khiến mọi người hâm mộ nhất? Chính là làm quan, đều lấy làm quan là vinh quang, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, tương lai theo chính trị. Vì sao vậy? Bởi thân phận địa vị làm quan rất cao, nhân dân, khi quý vị làm Huyện trưởng, quan phụ mẫu, thì người của cả huyện đó cung kính đối với quý vị, đều nghe quý vị, quý vị phải có trách nhiệm quân, thân, sư, phải làm người lãnh đạo tốt. Vì sao mọi người ao ước? Bởi lượng công việc của họ rất ít, họ rất ung dung. Sao lại thế? Do nhân dân đều được gia đình họ dạy tốt, không có người phạm tội, không có làm điều phi pháp, nên lượng công việc rất ít. Điều họ có là thời gian, ra ngoài đi tuần tra, thị sát trên thực tế là du sơn ngoạn thủy. Một tháng có mấy vụ án là rất nhiều rồi, địa phương đó của quý vị không thái bình, sao có nhiều việc như vậy? Nhà nào cũng đã dạy tốt, ai cũng là người tốt. Cho nên việc của người làm quan rất ít, thời gian của họ rất nhiều, tâm họ rất thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não. Thời gian dư nhiều, những người ấy, người đọc sách, viết văn chương, thơ từ ca phú là do vậy mà đến. Bộ Tập trong Tứ Khố Toàn Thư của chúng ta, hơn quá một nửa trở lên: đều là của những người làm quan nhàn rỗi rảnh việc đó, họ làm ra Văn học Nghệ thuật. Đãi ngộ cũng không tệ, đủ để nuôi gia đình. Vì thế trong các loại nghề nghiệp, thì đây là thanh cao nhất, mọi người đều ưa thích.

 Thế nhưng có những người mà tư chất không đạt đến trình độ ấy, họ không được, không được thì thầy dạy thế nào? Thầy chỉ dạy họ ứng dụng thông thường, giao thiệp qua lại với người, như viết thư, viết khế ước, dạy cho họ những thứ văn chữ của đời sống hàng ngày đó, họ có thể học một tay nghề. Cho nên nông công thương, đó là nghề nghiệp, họ có thể học một nghề kỹ thuật, có khả năng mưu sinh. Vì vậy, giáo dục đó là tách ra, giống như trồng cây vậy, trồng từng gốc từng gốc cây non. Trường học phương Tây thời nay không như vậy, phương Tây đem chúng cắt ngang, đều đem cây cắt bằng như nhau. Quý vị xem trường học, lớp một là trình độ lớp một, lớp hai là trình độ lớp hai, không giống nước ta thời xưa. Thời cổ, trồng cây vậy đó, có cây nhỏ, có cây lớn, phẩm loại khác nhau, họ có phương pháp chăm sóc khác nhau. Quý vị từ chỗ này để xem, lý niệm và phương pháp dạy học của cổ nhân nước ta: không giống với trường học hiện nay, trường kiểu xưa sinh ra nhân tài. Nhân tài không phải người nào cũng có thể đào tạo, phải có điều kiện đó, phù hợp điều kiện cá tính của chính họ, đều bồi dưỡng họ thành nhân tài hữu dụng. Cho nên nghề nào cũng có chuyên gia, đi học xuất hiện Trạng nguyên, học làm thợ, học thợ mộc, thợ mộc cũng có thể đạt đến thợ mộc hạng nhất, thợ hồ cũng có thể đạt đến: thợ hồ bậc nhất. Cho nên quý vị là thế nào, thì dựa vào tư chất đó để đắp nặn quý vị, đều có thể đem quý vị tạo thành tài năng có ích. Đó là giáo dục của nước ta thời xưa, lý niệm không giống với ngày nay.

 Hiện nay, thật sự là cứng nhắc, ngay ngắn chỉnh tề, từng lớp từng lớp nâng lên cao, không giống với cổ nhân nước ta. Sở dĩ các triều đại của nước ta: đều có xuất hiện Thánh hiền hào kiệt, đều là do thầy có huệ nhãn, đề bạt ra từ trong học trò. Vậy loại phương thức học tập nào tốt? Vẫn là phương thức đó của cổ nhân tốt. Vì sao? Bởi thật xuất hiện nhân tài, họ bồi dưỡng nhân tài, họ nhận biết nhân tài, họ hiểu quý vị là tư chất thế nào, thì có khả năng đắp nặn quý vị thành điển hình như vậy. Mặc dù trường học của phương Tây ngay ngắn chỉnh tề, nhưng nhân tài bị mai một, họ phải nhận giáo dục giống với mọi người. Cho nên, quá khứ nước ta dạy học là theo chiều thẳng đứng, hướng lên cao; Hiện nay trường học của ngoại quốc, đó là cho quý vị một dao cắt bằng, lớp một chỉ là lớp một, lớp hai chỉ là lớp hai, thật sự thiên tài đã bị lơ là. Đó là ở phương pháp lý niệm dạy học, phương pháp cũ của nước ta vượt hơn hiện tại. Người hiện nay điều gì cũng tin tưởng người nước ngoài, phương pháp lý niệm dạy học của nước ta tốt như vậy: mà bị từ bỏ, thật đáng tiếc.

 Dạy học Tư thục thời xưa, tiến độ của mỗi học trò khác nhau, tư chất tốt, thông thường chúng ta nói là căn khí Thượng đẳng, trí nhớ tốt, sức lý giải tốt, một ngày có thể đọc sáu-bảy trăm chữ. Thời xưa tính số lượng chữ, 6-700 chữ. Tiêu chuẩn là gì? Đọc 10 lần thì có thể thuộc lòng, lấy đó làm tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn cao nhất là 700 chữ, đọc 10 lần thì có thể thuộc lòng; Đẳng cấp kém một chút, không thuộc được, vậy thì: 500 chữ; Không thuộc 500 chữ được thì 300 chữ; 300 chữ cũng không thuộc nữa thì 100 chữ, đại khái khoảng chừng 100 chữ. Quý vị thấy tiến độ của mỗi người khác nhau, tất cả đều có thể thoả mãn năng lực của họ, họ có năng lực thế nào, thì giúp họ, thành tựu họ, đề bạc ở trong đó, không phải cứng nhắc. Cho nên, tuy thời xưa phòng học ấy nhỏ, nhưng đó là trường Đại học, vì sao? Bởi các hạng người căn tánh bất đồng học cùng nhau, đó gọi là Đại học. Trình độ không phải là bình đẳng, mà có khác biệt, thầy cần phải giỏi về đào tạo, đều sẽ không bỏ sót mất một người tài nào.

 Trong sách Thắng Man Bảo Quật nói: bên ngoài khiến người khác kính phục, nên gọi là uy. 「內難測度，稱之為神」“**Nội nan trắc độ, xưng chi vi thần**”(*Bên trong khó đo lường, gọi đó là thần*), hai câu sau này hay! Bên ngoài là dáng vẻ, bên trong là tinh thần, tinh thần không không thể nghĩ bàn, gọi đó là thần, uy thần. 「光者，光明也。自瑩謂之光，照物謂之明」“**Quang giả, quang minh dã. Tự oánh vị chi quang, chiếu vật vị chi minh**”(*Quang: là quang minh. Chính mình trong suốt gọi là quang, soi sáng người khác gọi là minh*). Chính mình trong suốt là phát ra quang, trí huệ của Ngài, đức năng của Ngài, ở trong lời nói cử chỉ: liền có thể hiển lộ ra, thông thường chúng ta nói là phong thái của người, có thể thấy ra. Đối với tất cả người, sự, vật của cảnh giới bên ngoài, trong Đại thừa giáo nói Thật tướng Các pháp, ở trong giáo học Phật pháp, gọi là Thể-Tướng-Dụng, Nhân-Duyên-Quả, Sự-Lý, quý vị nhìn mỗi người, nhìn mỗi việc, nếu có thể nhìn thấy tám mặt, thì đó là trí huệ, đây là chân tướng sự thật, đối với người, đối với việc, đối với vật. Thể, Tướng, Thể là Bản Thể, Tướng là hiện tướng, tác dụng. Giống như chúng ta xem màn hình TV, màn hình là Thể của TV, tướng mà kênh truyền hình hiện là hiện tướng, những điều được truyền đạt trong hiện tướng là tác dụng, nội dung đang khuyên thiện, hay đang làm ác, đó là tác dụng, quý vị có thể thấy được ba phương diện này. Lại tiếp tục quan sát kỹ càng, thì nội dung đó có nhân, có duyên, có quả, quý vị liền thấy được nhân quả. Lại hướng đến hai mặt để xem, nhìn trên Sự, nhìn trên Lý. Quý vị có thể đối với người-việc-vật, bất luận việc gì: có thể thấy tám mặt, người đó gọi là có Huệ nhãn, người đó là một người sáng tỏ, không phải Thánh hiền. Thánh hiền nhân rất tuyệt vời, Hiền nhân có thể nhìn thấu, tám mặt này mỗi mặt cũng có tám mặt, người ấy có thể thấy được 64 mặt, 64 mặt mỗi mặt lại có tám mặt, càng nhìn càng thâm nhập.

 Sau đó, chúng ta mới biết, Phật Bồ-tát thật đáng kính, cấp độ của Phật Bồ-tát nhìn thật sâu, tám mặt là mặt ngoài, 64 mặt là tầng thứ hai, còn có thứ ba, thứ tư, sâu không có đáy. Ai có thể triệt để nguồn pháp? Là Như Lai, thành Phật mới có thể triệt để nguồn pháp, đây là thật không phải giả. Sự rộng đó không có biên giới, sự sâu ấy không có đáy. Ai có thể? Có người có thể, A-la-hán có thể, Bồ-tát có thể, chư Phật Như Lai có thể, rốt ráo triệt để là chư Phật Như Lai. Cho nên, đức Phật dạy cho chúng ta phải thành Phật, không thành Phật chẳng thể hiểu rõ triệt để, thành Phật liền rõ ràng rồi. Làm sao thành Phật? Phải buông xuống, buông xuống tất cả chướng ngại. Vì sao vậy? Bởi tất cả nguồn gốc của pháp: đều là do Tự Tánh biến hiện ra, quý vị vốn dĩ biết, cho nên, nói tất cả chúng sanh trước nay là Phật. Vì sao không biết? Do quý vị dùng sai tâm rồi, quý vị dùng Vọng tâm, nên không biết. Quý vị dùng Chân Tâm, thì biết toàn bộ. Cho nên, sáng tỏ đạo lý này tiền đề lớn này, thì quý vị sẽ hiểu được, phải nên triệt để buông xuống. Vì sao vậy? Bởi là giả tướng, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Tướng là hư vọng, ý niệm cũng là hư vọng, Chân Tâm lìa niệm, không có ý niệm, Chánh niệm vô niệm, khi Chân Tâm khởi tác dụng là vô bất niệm, khi không khởi tác dụng thì vô niệm. Phật và Pháp thân Bồ-tát, Minh tâm Kiến tánh là đã vô niệm, không có Khởi tâm Động niệm nữa, sáu căn của quý ngài khởi tác dụng là Tánh đức. Sáu căn của chúng ta khởi tác dụng là A-lại-da, là Vô minh.

 Vì sao chúng ta không thể buông xuống? Bởi không thật sự biết Chư pháp Thật tướng, không biết tướng là giả, không biết tướng là hư vọng, là mộng ảo bọt bóng. Bài kệ trên Kinh Kim Cang nói rất hay: 「一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀」“**Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán**”(*Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy*), bài kệ này chính là bảo chúng ta buông xuống, hiểu được tất cả pháp không phải thật. Điều gì là thật? Tánh là thật, Linh tánh của chúng ta là thật. Linh tánh không phải vật chất, mà là tinh thần, nhưng phải hiểu được, vật chất là chuyển theo ý niệm của tinh thần, chúng ta muốn thân thể khoẻ mạnh, thì phải có ý niệm tốt, tự nhiên sẽ mạnh khoẻ, tại sao vậy? Vì thân thể chuyển theo tâm. Quý vị xem, khi trong tâm chúng ta hoan hỷ, vẻ mặt tươi cười; Trong tâm có việc rất khó chịu buồn, mặt ủ mày ê, thì thân thể biến đổi rồi, thay đổi theo ý niệm. Vì sao đức Phật khoẻ mạnh như vậy, bởi Phật không có Tạp niệm, không có Vọng tưởng. Cho nên, chúng ta có thể thật sự làm đến: không Khởi tâm Động niệm, không Phân biệt, Chấp trước, thì đã thành Phật, thân thể đó của quý vị là thân Kim Cang bất hoại.

 Người đến mức vô niệm rất khó, làm không được. 84 ngàn Pháp môn: đều phải đi đến Pháp môn Vô niệm. Trên Kinh Đại thừa không chỉ nói rất rõ ràng, mà còn vô cùng đơn giản, quý vị đối với tất cả pháp, tức là mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị không chấp trước, bên trong không chấp trước đối với sáu căn, bên ngoài không chấp trước sáu trần, sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý, sáu trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, rất là rõ ràng, rất là sáng tỏ, không chấp trước nữa, thì chứng quả rồi. Không chấp trước thì chứng quả, chứng quả A-la-hán, tâm thanh tịnh hiện tiền. Sâu hơn một tầng, chẳng những không chấp trước mà cũng không có Phân biệt, không phân biệt nữa, thì quý vị lại thăng một cấp, quý vị từ A-la-hán lên đến Bồ-tát. Bồ-tát không Phân biệt, A-la-hán không chấp trước. Lại nâng lên một tầng, quý vị là Pháp thân Bồ-tát, đã thành Phật, tức là Đại triệt Đại ngộ, đó là sao? Chẳng những không có Phân biệt Chấp trước, mà [cũng] đã buông xuống Khởi tâm Động niệm, không khởi tâm, không động niệm, đó là đã thành Phật, quý vị xem đơn giản biết bao. 84 ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, mục tiêu sau cùng đều là giống nhau, chính là dạy quý vị buông xuống Chấp trước, Chấp trước là Kiến tư Phiền não; Buông xuống Phân biệt, Phân biệt là Trần sa Phiền não; Cuối cùng buông xuống Khởi tâm Động niệm, Khởi tâm Động niệm là Vô minh Phiền não, ba loại phiền não này đều đã buông xuống thì thành Phật. Cho nên, thành Phật không phải nói đọc rất nhiều sách, chẳng phải nói biết bao nhiêu, điều mà quý vị biết, sách mà quý vị đọc đều có hạn. Phật là dạy quý vị trở về Tự Tánh, trở về Tự Tánh là không có hạn chế, quá khứ, tương lai quý vị chẳng có điều gì không biết. Vì sao vậy? Bởi toàn bộ Vũ trụ là do Tự Tánh biến hiện, quý vị quay về Tự Tánh, quý vị đều biết tất cả biến hiện của Tự Tánh. Nếu quý vị muốn học, thì đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp quý vị cũng học không xong; Quý vị hiểu được bí quyết, không cần học, mà đã biết toàn bộ.

 Lão Hoà thượng Hải Hiền đã biết, ngài ấy thật thà, chưa từng đọc sách, không biết chữ, pháp thế gian và xuất thế gian: ngài chẳng có gì mà không biết. Khi đó, Sư phụ của ngài khuyên răn ngài, vào thời điểm ấy là thanh niên, 20 tuổi, vừa mới xuất gia, Sư phụ dạy ngài một câu A Mi Đà Phật, một mạch mà niệm. Đặt biệt nói với ngài, sáng tỏ rồi, ý nghĩa của sáng tỏ là gì? Là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đó gọi là đã minh bạch, sáng tỏ rồi, không được nói bất cẩn, không thể khoa tay múa chân. Ngài có thể tuân theo cả đời, đã niệm câu Phật hiệu này 92 năm. Quý vị muốn hỏi tôi, khi nào thì ngài: Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh? Tôi ước đoán ngài, xem từ trên đĩa CD, đoán chừng ngài có lẽ ở khoảng 40 tuổi, thì ngài đã chứng được. Lời nói của thầy rất đúng, cảnh giới khi đó không như nhau, ở trong cảnh giới đó thật thà, nếu biết thì giả vờ không biết, quý vị bình an yên ổn qua ngày, chính là biểu pháp. Nếu ngài xuất hiện ở: thời đại xưa của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, thì ngài liền giảng kinh dạy học thuyết pháp; Nếu ngài xuất hiện ở thời đại của Lục tổ, triều Đường thịnh thế, thì ngài có thể làm Tổ sư. Nhưng sanh ở thời đại động loạn hiện nay, thì không được. Vì sao? Bởi đố kỵ chướng ngại, là tất nhiên. Cho nên, ngài là tấm gương học Phật tốt nhất của chúng ta: trong thời loạn hiện nay, làm ra tấm gương như thế để cho chúng ta xem, là do A Mi Đà Phật dạy bảo ngài.

 Ngài muốn cầu vãng sanh, ngài ở hai mươi mấy tuổi: đã có năng lực vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thọ mạng kéo dài như vậy, tôi cho rằng tuổi thọ của ngài: là do Phật Bồ-tát cho ngài, không phải của chính ngài, thọ mạng của chính ngài: có lẽ cũng chỉ là 7-80. Mẫu thân của ngài 80 tuổi vãng sanh, Sư đệ Hải Khánh của ngài 82 tuổi vãng sanh, [theo] cách nghĩ của tôi thì ngài có lẽ là 7-80 tuổi. Đã kéo dài như vậy, hoàn toàn là biểu pháp, được sự gia trì của A Mi Đà Phật. Một mạch phải chờ, chờ đợi một quyển: Nếu Muốn Phật Pháp Hưng Thịnh, Chỉ Có Tăng Khen Tăng: cuốn sách ấy, ngài đã gặp được thì viên mãn rồi. Thật sự, sau khi ngài thấy được quyển sách đó, ngài yêu cầu mọi người giúp ngài chụp ảnh, cả đời trước giờ chưa từng yêu cầu người khác: chụp ảnh cho ngài, chỉ có lần đó. Chụp hình xong thì sau ba ngày đã vãng sanh, vãng sanh tự tại, không có bệnh khổ. Vãng sanh là đi vào ban đêm, ban ngày vẫn làm cả ngày, làm việc trong vườn rau, tưới nước, nhổ cỏ, làm đất, từ sớm đến tối đã làm cả ngày, đến đêm thì đi. Vì chúng ta mà biểu pháp gì? Ngạn ngữ gọi là: 「做一天和尚，撞一天鐘」“**Tố nhất thiên Hoà thượng, tràng nhất thiên chung**”(*Làm Hoà thượng một ngày, thì đánh chuông một ngày*), 盡忠職守**"tận trung chức thủ"** (*hết sức với cương vị của mình*), một ngày cũng phải làm rất quy củ khuôn phép, tất cả như pháp. Không thể nói tôi phải đi rồi, có thể không làm nữa, không phải vậy. Quý vị xem tận bổn phận như vậy, có thuỷ có chung, biểu pháp viên mãn, làm cho chúng ta xem. Lão Hoà thượng biểu diễn cho chúng ta, thực sự chính là 『威光赫奕』“**uy quang hách diệc**”.

 「光明有二用：一者破闇，二者表法。因佛之光明，正是智慧之相。赫者，明也。奕者，盛也。故知威光赫奕表佛所放之光，雄猛有威，明耀盛大」“**Quang minh hữu nhị dụng: nhất giả phá ám, nhị giả biểu pháp. Nhân Phật chi quang minh, chánh thị trí huệ chi tướng. Hách giả, minh dã. Diệc giả, thịnh dã. Cố tri uy quang hách diệc biểu Phật sở phóng chi quang, hùng mãnh hữu uy, minh diệu thịnh đại**”(*Quang minh có hai tác dụng: một là phá tối tăm, hai là biểu pháp. Bởi quang minh của Phật, chính là tướng của trí huệ. Chữ ‘hách’: là chiếu sáng. Chữ ‘diệc’: là mạnh mẽ. Nên biết ‘uy quang hách diệc’ biểu thị quang minh mà Phật phát ra, hùng dũng mạnh mẽ có uy, sáng rỡ tráng lệ*). Tiếp theo, đức Phật dùng ví dụ so sánh, lấy vàng nung chảy để làm ví dụ so sánh, điều này chúng ta đã thấy qua, vàng nung chảy ở trong lò luyện, phát ra ánh sáng đặc biệt đẹp mắt. Trước kia, tôi ở nước Mỹ, có đồng học, ông ấy kinh doanh một cửa hiệu trang sức, đồ trang sức là giả, không phải vàng thật, là mạ vàng, làm vô cùng đẹp mắt, giá cả rất là rẻ, giống như thật vậy, mất đi [cũng] không xót, một bộ vòng tay, một bộ khuyên tai, dây chuyền, chỉ cần mười mấy, 20 Đô la Mỹ, đại khái là 2-30 năm trước ở nước Mỹ, rất tiện lợi, đeo ở trên người thì thật sự không nhìn ra. Ông dẫn tôi tham quan phòng trưng bày của ông, đi theo tôi có mười mấy, 20 người, tôi liền nói với mọi người, chúng ta đến xem, trên kinh thường nói: 「以金作器，器器皆金」“**Dĩ kim tác khí, khí khí giai kim**”(*Dùng vàng làm đồ dùng, [thì] đồ nào cũng là vàng*), hiện nay quý vị thấy, chúng ta bước vào phòng trưng bày, quý vị đều đã thấy được. Hàng mẫu của ông đại khái có hơn 20 ngàn loại, đều khác nhau, toàn là vàng, đẹp không tả xiết. Xem theo chủng loại, có hơn hai vạn loại, xem từ chất liệu thì chỉ có một loại, là vàng, gọi là 「以金作器，器器皆金」“**dĩ kim tác khí, khí khí giai kim**”(*dùng vàng làm đồ dùng, [thì] đồ nào cũng là vàng*), chỉ có một dạng duy nhất, là vàng. Khi đó, ông buôn bán rất tốt, bán tới toàn thế giới, giá rẻ mà đồ đẹp, có mất cũng không tiếc chút nào. Cho nên, vàng ở trong lò luyện, đó là mạ vàng, thật đẹp mắt. 「金色光耀，熔金彌甚」“**Kim sắc quang diệu, dung kim di thậm**”(*Màu của vàng sáng chói, vàng nung chảy càng vượt hơn*), sau khi quý vị thấy được, quý vị mới biết vô cùng đẹp mắt. 「喻佛光明，如熔金聚集」“**Dụ Phật quang minh, như dung kim tụ tập**”(*Nói để so sánh quang minh của đức Phật, như [ánh sáng] của khối vàng nung chảy*), nên nói 『如融金聚』“**như dung kim tụ**”(*như ánh sáng của vàng nung chảy*).

 Câu tiếp theo, 『又如明鏡，影暢表裡』“**hựu như minh kính, ảnh sướng biểu lý**”(*cũng như tấm gương sáng, trong ngoài thông suốt*). Ảnh là ảnh của ánh sáng, 「影者，光影也。暢者，通達也」“**ảnh giả, quang ảnh dã. Sướng giả, thông đạt dã**”(*chữ ‘ảnh’: là quang ảnh, chữ ‘sướng’ nghĩa là thông suốt*), không có chướng ngại. 「海東憬興曰」“**Hải Đông Cảnh Hưng viết**”(*Ngài Cảnh Hưng ở Hải Đông nói*), Hải Đông là Hàn Quốc hiện nay. Đây đều là thời triều Đường, người Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam: đến Trung Hoa du học rất nhiều, có không ít người sau khi học thành trở về: đều là thế hệ Tổ sư. Ngài nói 「鏡光外照，名為影表。即同佛身，光明外舒」“**kính quang ngoại chiếu, danh vi ảnh biểu. Tức đồng Phật thân, quang minh ngoại thư**”(*ánh sáng của gương chiếu bên ngoài, gọi là ảnh biểu, là như thân Phật, bên ngoài quang minh thì dễ chịu*), để ví dụ so sánh thân thể của Phật, bề ngoài của Phật, hiển thị ra trí huệ quang minh, mà còn vô cùng rõ ràng, khiến cho người nào cũng có thể cảm thấy được. 「外照之光顯影，暢在鏡內，亦同所放光還曜巍顏，故云表裡」“**Ngoại chiếu chi quang hiển ảnh, sướng tại kính nội, diệc đồng sở phóng quang hoàn diệu nguy nhan, cố vân biểu lý**”(*Ánh sáng chiếu bên ngoài hiện ra ảnh, thông suốt ở trong gương, cũng như quang minh được phát ra chiếu trở lại dung nhan cao lớn, nên nói là biểu lý*), biểu là bên ngoài, lý là bên trong, bên trong đầy đủ đức hạnh trí huệ, bên ngoài thì phóng quang, điều này thông thường gọi là phong thái. 「佛身如是」“**Phật thân như thị**”(*Thân Phật cũng như vậy*), dùng điều này để miêu tả thân của Phật, 「光明外照所放之表」“**quang minh ngoại chiếu sở phóng chi biểu**”(*sự biểu thị được phát ra bởi quang minh chiếu ở ngoài*), từ dung mạo của Phật, động tác của thân thể, lời nói, quý vị có thể cảm thấy được: trí huệ của Ngài, đức hạnh của Ngài, đó chính là sự biểu thị được phát ra bởi quang minh chiếu ở ngoài. 「顯曜佛身，名影表裡」“**Hiển diệu Phật thân, danh ảnh biểu lý**”(*Hiện rõ* *chiếu sáng thân Phật, gọi là ảnh biểu lý*), “biểu” là ngày nay chúng ta gọi là thân thể vật chất; ‘Lý’ là tinh thần nội tại bên trong, hoặc là chúng ta nói thân tâm, bên ngoài là thân, bên trong là tâm.

 「按上兩說，佛身內外映徹，喻如明淨之鏡」“**Án thượng lưỡng thuyết, Phật thân nội ngoại ánh triệt, dụ như minh tịnh chi kính**”(*Dựa theo hai thuyết trên, thân Phật chiếu suốt trong ngoài, ví như tấm kính minh tịnh*), tấm gương đó sáng rỡ sạch sẽ, tịnh là không có ô nhiễm, minh là tràn đầy trí huệ. Năm xưa đức Thế Tôn tại thế, mọi lúc, mọi nơi, khiến cho mọi người thấy được: đều có thể cảm thấy quang minh thanh tịnh của Ngài, chính là năm chữ trên đề kinh của chúng ta: 「清淨平等覺」“thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Năm chữ này vô cùng quan trọng, năm chữ đó là miêu tả Chân Tâm của chúng ta, thanh tịnh là lìa ô nhiễm, bình đẳng là lìa sóng dao động, bất động là bình đẳng. Cho nên, thanh tịnh là Giới đức, do Trì giới mà cảm được; Bình đẳng là Định, là tam-muội; Huệ tiếp sau đó chính là phóng quang, là trí huệ, Tam Học: Giới-Định-Huệ. Mục tiêu cuối cùng của Phật pháp Đại thừa: chính là năm chữ đó, bất luận dùng phương pháp nào, phương pháp là phương tiện, còn cách thức đó để chúng ta đạt được: thanh tịnh, bình đẳng, giác, quý vị chính là thật học Phật, quý vị đã thành tựu trong Phật pháp. Nếu học cả đời, mà tâm không thanh tịnh, thì chưa học được; Tâm không bình đẳng, là chưa học được; Không khai trí huệ, còn sanh phiền não, đó là phàm phu, ngày nào cũng tụng kinh, lạy Phật [cũng] vô dụng. Trong rừng núi, được gọi là cao nhân, họ mỗi ngày lạy Phật, tụng kinh, kinh hành, đó là gì? Là cảm ơn. Cảm ơn điều gì? Họ đạt được thanh tịnh bình đẳng giác, họ trở về tới Tự Tánh, là cảm ơn, biểu pháp cho người khác thấy, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

 Học Phật là học gì? Học thanh tịnh bình đẳng giác, thì đúng rồi. Tâm chúng ta năm sau thanh tịnh hơn năm trước, công phu như vậy là không tệ; Tháng sau thanh tịnh hơn tháng trước, khẳng định quý vị chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, tháng nào cũng có tiến bộ. Người thật sự được tâm thanh tịnh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc: sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ, bốn độ, ba bậc, chín phẩm, tâm bình đẳng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, do công phu sâu, họ đã giác ngộ, Đại triệt Đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh; Công phu cạn, họ vãng sanh Thượng bối ở trong Phương Tiện độ, thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, vậy thì Đại triệt Đại ngộ, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ tức là thành Phật, nhưng quý ngài vẫn mang theo có Tập khí Vô minh, Tập khí Vô minh chỉ chướng ngại quay về Thường Tịch Quang, là chướng ngại việc đó, ngoài sự việc đó ra, thì trí huệ, thần thông, đạo lực của quý ngài: không có khác với chư Phật. Chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ những điều này, mới chân thật biết sự quý báu của Pháp môn Tịnh tông , phương pháp rất đơn giản, thật sự khó tin, sau khi gặp được thật sự có thể y giáo tu hành, thì chẳng có ai không thành tựu, mà còn là thành tựu viên mãn.

 Như lão Hoà thượng Hải Hiền, thành tựu viên mãn, nếu ngài hai mươi mấy tuổi vãng sanh thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ; ba mươi mấy tuổi vãng sanh, thì ngài sanh Phương Tiện Dữu Dư độ; bốn mươi mấy tuổi vãng sanh, thì ngài sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, một chút cũng không giả, làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Cả đời ngài chưa từng đọc một bộ kinh, ngay cả ở tại chùa của người khác, sớm tối lên chánh điện, ngài lên chánh điện nhưng đều không biết những nghi thức đó, chưa học qua, lên chánh điện làm gì? Ngài niệm A Mi Đà Phật. Quý vị lạy thì ngài cũng lạy theo quý vị, quý vị đọc kinh thì ngài niệm A Mi Đà Phật. Cả đời chỉ một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra, điều gì ngài cũng không biết, chỉ một câu Phật hiệu: đã niệm ra tâm thanh tịnh, niệm ra tâm bình đẳng, niệm ra giác. Giác là Đại triệt Đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, Lý nhất tâm Bất loạn, có trở ngại công việc không? Việc gì cũng không ảnh hưởng, sinh hoạt, Phật hiệu không gián đoạn, mặc áo ăn cơm Phật hiệu không gián đoạn. Làm việc, ngài là làm nông, nông canh là từ Tiểu học, từ nhỏ đã lớn lên ở trong ruộng vườn, kinh nghiệm nông nghiệp vô cùng phong phú, là tri thức của nông nghiệp. Được sự gia trì của Tam Bảo, tôi tin tưởng nông sản của ngài: nhất định tốt hơn người khác, [bởi] được Tam Bảo gia trì. Ngài nói với người khác, lao động, canh tác không trở ngại niệm Phật, không gián đoạn Phật hiệu. Ban ngày không gián đoạn Phật hiệu, ban đêm đi ngủ cũng không gián đoạn Phật hiệu. Ngài nói có khi đã đi ngủ, thì lại có người ở bên tai ngài nói với ngài, nhanh tỉnh dậy, mau thức dậy, niệm Phật đi. Ngài có cảm ứng, thật sự có Phật Bồ-tát chăm sóc ngài, làm tấm gương tốt cho chúng ta xem. Ngài thấy Phật bao nhiêu lần? Tôi xem bộ đĩa của ngài, có lẽ vượt hơn mười mấy lần trở lên. Chứng minh cho chúng ta, thật có Thế giới Cực Lạc, thật có A Mi Đà Phật, 48 nguyện độ chúng sanh: là thật chẳng phải giả, để cho chúng ta sanh khởi: tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên cố đối với Tịnh tông, nhất định đi con đường này, chắc chắn đi được thông. Ngài đã đưa ra bảo chứng cho chúng ta, là bộ kinh thư này, Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, chính là bảo chứng thư của vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể y giáo phụng hành, có thể đọc, y giáo phụng hành chính là tín, nguyện, niệm Phật, thì được rồi.

 Niệm Phật cũng phải luyện, không được bỏ mất Phật hiệu, ở trong sinh hoạt hằng ngày, việc gì cũng có thể làm, trong tâm chỉ một câu Phật hiệu. Làm việc gì cũng không nên để trong tâm, vì sao? Bởi mục tiêu của chúng ta là cần thanh tịnh bình đẳng giác, để trong tâm chính là ô nhiễm, không thiện, mặt trái chính là ô nhiễm, điều thiện, mặt chánh vẫn là ô nhiễm, quả báo của mặt tốt là ba đường thiện, quả báo của mặt trái là ba đường ác, ba đường ác ô nhiễm, ba đường thiện cũng là ô nhiễm, phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, đoạn ác tu thiện đều không nên chấp tướng, đó chính là: chúng ta dùng tâm thanh tịnh để tu, dùng tâm bình đẳng để tu, không chấp tướng. Danh văn lợi dưỡng của thế gian, thất tình ngũ dục tất cả phải buông xuống, quý vị không buông xuống những điều này, thì chướng ngại sự vãng sanh của quý vị, khiến toàn bộ nỗ lực công phu cả đời quý vị đều uổng phí, vậy thì sai rồi, không được để ở trong tâm. Trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật sanh vô lượng trí huệ. A Mi Đà Phật là Chân Tâm của chúng ta, A Mi Đà Phật là Tự Tánh của chúng ta, như lão Hoà thượng Hiền công nói: 「阿彌陀佛是我老和尚的根」“**A Mi Đà Phật thị ngã lão Hoà thượng đích căn**”(*A Mi Đà Phật là gốc của lão Hoà thượng tôi*). Gốc của ngài là A Mi Đà Phật, gốc của mỗi người chúng ta: đều là A Mi Đà Phật, không thể tách rời gốc một thời một khắc nào, [phải] chăm sóc tốt gốc này. Không niệm Phật, vậy chính là niệm điều khác, niệm thứ khác đều là luống qua, đều là tạo nghiệp, nói chung không ngoài niệm thiện, niệm ác, niệm vô ký, vô ký là không thể nói là thiện hay ác. Chúng ta lại xem tiếp, dựa theo hai thuyết trên, hai cách nói phía trước, thân Phật chiếu suốt trong ngoài, ví như tấm kính sáng tỏ trong sạch, 「由鏡放光外照，謂之影表」“**do kính phóng quang ngoại chiếu, vị chi ảnh biểu**”(*do kính phát ra ánh sáng chiếu bên ngoài, [nên] gọi là ảnh biểu*), ảnh là ý nghĩa chiếu, chiếu là phía ngoài. 「所放光明，還照鏡內，謂之影裡」“**Sở phóng quang minh, hoàn chiếu kính nội, vị chi ảnh lý**”(*ánh sáng được phát ra, chiếu trở lại trong kính, gọi là ảnh lý*). Trong ngoài chiếu thông, đó là quang minh của Tự Tánh, trí huệ của Tự Tánh [là] đối nội, còn đối ngoại là chiếu kiến tất cả. 「漢吳兩譯中，佛光數百千色」“**Hán Ngô lưỡng dịch trung, Phật quang số bá thiên sắc**”(*Trong hai bản dịch Hán-Ngô, quang minh của Phật trăm ngàn màu sắc*), có câu kinh văn này, 「數千百變，光甚大明，上下明徹，巍巍重明，皆顯影暢表裡之義」“**số thiên bá biến, quang thậm đại minh, thượng hạ minh triệt, nguy nguy trùng minh, giai hiển ảnh sướng biểu lý chi nghĩa**”(*trăm ngàn biến hoá, ánh sáng chiếu rất sáng, sáng tỏ thông suốt trên dưới, cao lớn sáng suốt nhiều tầng, đều hiển bày ý nghĩa của ảnh sướng biểu lý*). Chúng ta quy nạp đơn giản là: trí huệ, đức năng thì đã bao quát toàn bộ. Nội tâm tràn đầy trí huệ đức năng, từ cửa lục căn phát ra quang minh chiếu mọi vật, ngày nay chúng ta nói là tai mắt nhạy bén, thấy rõ ràng hơn người khác, nghe thông suốt hơn người khác, đây là trí huệ đức quang, là vốn có trong Tự Tánh, không phải đến từ bên ngoài.

 Tu thế nào? Phải nên biết điều này, tu chính là buông xuống. Tại sao cần phải buông xuống? Bởi trước nay không một vật, chính là trong Kinh Kim Cang đã nói: 「凡所有相，皆是虛妄」“**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**”(*Tất cả những gì có tướng, đều là hư vọng*). Thậm chí là nói: 「法尚應捨，何況非法」“**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**”(*Pháp còn phải xả, huống chi chẳng phải pháp*), pháp là gì? Là Phật pháp. Đến sau cùng tất cả kinh giáo đều phải xả, vì sao vậy? Bởi đó là pháp phương tiện của Phật, không phải là thật, tất cả kinh luận: chỉ là **‘huỳnh diệp chỉ đề’** mà thôi. **‘Huỳnh diệp chỉ đề’** là gì? Trẻ nhỏ đang khóc, đang quấy, người lớn ở bên ngoài lấy một chiếc lá vàng, ở trên cây rơi xuống, rơi ở trên mặt đất, người lớn cầm chiếc lá vàng, đừng khóc đừng khóc, đến đây, đây là đồ tốt, con cầm lấy đổi kẹo ăn, đứa trẻ chúng liền không khóc nữa, đã đạt được mục đích, dỗ trẻ nhỏ. Tam tạng mười hai phần giáo: tác dụng ở chỗ này, quý vị cần phải biết, thật có tác dụng dỗ trẻ nhỏ. Sau khi quý vị giác ngộ thì không có tác dụng nữa, sau khi giác ngộ lại muốn điều đó, vậy thì là phiền toái, bị ô nhiễm rồi, quý vị đã sai lầm. Cho nên, nói 「法尚應捨，何況非法」“**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**”(*Pháp còn phải xả, huống chi chẳng phải pháp*), phi pháp là tất cả pháp thế gian, Pháp là tất cả pháp của Phật đã thuyết, phải xả tất cả, trong tâm thanh tịnh của Tự Tánh trước nay không một vật, làm sao quý vị có thể có một vật ở trong?

 Đến cuối cùng ngay cả A Mi Đà Phật cũng phải buông xuống, cũng phải xả đi. Có thể niệm, nhưng trong tâm đều không dính dấu tích, đó gọi là thật niệm Phật. Vậy niệm làm gì? Là để khuyên mọi người niệm, đó là đại từ đại bi, còn chính quý ngài biết xưa nay không một vật. Câu Phật hiệu này: là phương tiện rốt ráo của tất cả chư Phật Như Lai, phương tiện viên mãn, phương tiện đến vô cùng, quý vị đạt được phương tiện này: thì quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc vẫn niệm câu Phật hiệu này, đó là gì? Đó là hoàn toàn đã sáng tỏ, một chút cũng không mê hoặc. Niệm câu Phật hiệu này có hai ý nghĩa, thứ nhất là báo ân Phật, câu Phật hiệu này của tôi, khiến tôi thoát ly Lục đạo luân hồi, rời khỏi mười Pháp giới, sanh đến Thế giới Cực Lạc, tôi niệm niệm không quên, biểu thị ý nghĩa này; Thứ hai là biểu pháp đối với chúng sanh, Pháp môn này, tất cả chúng sanh, nam nữ già trẻ, tài đức ngu si bất tài, chỉ cần quý vị chịu học, thì đời này của quý vị là có thể thành tựu, là giáo hoá chúng sanh. Tự hành hoá tha, không rời một câu này, phải hiểu ý nghĩa đó. Phật dạy 84 ngàn Pháp môn, nếu quý vị không hiểu, thì Phật pháp sẽ hại quý vị, Phật không hại quý vị, mà là chính quý vị đã bị lừa. 84 ngàn Pháp môn: là đoạn 84 ngàn phiền não khác nhau, đối bệnh cho thuốc, thuốc tới bệnh hết, là ý nghĩa như vậy, nhất định phải hiểu.

 Phật pháp, trước kia Đại sư Chương Gia dạy tôi, chính là nhìn thấu, buông xuống, đây chính là Phật pháp chân chánh. Nhìn thấu điều gì? Hiểu rõ Chân tướng, gọi là nhìn thấu. Buông xuống, không nhiễm phải chút nào, nhất định không nên để ở trong tâm. Đặt trong tâm là sai rồi, để trong tâm là quý vị chưa buông xuống. Chưa buông xuống, không phải thuộc về chấp Ngã thì thuộc về chấp Pháp, chấp trước Phật pháp không buông xuống là chấp Pháp, chấp trước thế gian pháp không buông xuống là chấp Ngã, hai loại Chấp trước này là chướng ngại lớn nhất. Đoạn tiếp theo, từ ‘trăm ngàn biến hoá, ánh sáng chiếu rất sáng, sáng tỏ thông suốt trên dưới, cao lớn sáng suốt nhiều tầng, đều hiển bày ý nghĩa của ảnh sướng biểu lý’, đều là hiển bày ý nghĩa đó. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta chỉ học tập đến đây thôi.

***(Hết tập 121)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Nhanh viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Mi Đà Phật.**